TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2020/QĐST-DS	*Hà Giang, ngày 05 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Tại Biên bản hòa giải và Biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020, các đương sự thỏa thuận,thống nhất không tranh chấp quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất vườn rừngthuộc thửa đất số 36, tờ bản đồ số 06 tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Hộ ông Đán Văn C được quyền tiếp tục sử dụngtoàn bộ diện tích đất thuộcthửa đất số 36, tờ bản đồ số 06 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 540116 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp ngày 24/10/2000cho hộ ông Đán Văn C. Do các bên đương sự đã thỏa thuận không có tranh chấp, hộ ông C được sử dụng toàn bộ diện tích thửa đất số 36, tờ bản đồ số 06 nên ông N và ông C thống nhất không đề nghị Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ; Nguyên đơn ông Đán Đức N tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 540116 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ ông Đán Văn C ngày 24/10/2000 đối với thửa đất số 36, tờ bản đồ số 06, bị đơn nhất trí; bị đơn ông C tự nguyện bồi thường giá trị cây cối, hoa màu trên đất với số tiền 8.000.000 đồng cho ông Đán Đức N.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:Ông Đán Đức N. Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang.

-Bị đơn: Ông Đán Văn C. Địa chỉ: thôn Nà P, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang. Địa chỉ: Thị trấn V, huyện Vi Xuyên, tỉnh Hà Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ - Chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V, tỉnh Hà Giang.

+ Bà Đán Thị K. Địa chỉ: thôn Nà P, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang.

+ Bà Quan Thị Đ. Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 540116 24/10/2000 do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang cấp cho hộ ông Đán Văn C ngày đối với thửa đất số 36, tờ bản đồ số 06.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thỏa thuận, thống nhất không tranh chấp quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất vườn rừng thuộc thửa đất số 36, tờ bản đồ số 06 tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Hộ ông Đán Văn C được quyền tiếp tục sử dụng toàn bộ diện tích đất vườn rừng thuộc thửa đất số 36, tờ bản đồ số 06 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 540116 ngày 24/10/2000do ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang cấp cho hộ Ông Đán Văn C.

Ông Đán Văn C tự nguyện bồi thường giá trị cây cối, hoa màu trên đất với số tiền 8.000.000 đồng cho ông Đán Đức N (Đã thi hành xong).

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho ông Đán Đức N và Ông Đán Văn C. Trả lại cho ông Đán Đức N 675.000,[đ] (*Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang theo Biên lai thu số BB/2018/0000024 ngày 19/6/2019.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân